

Bản án số: 35/2026/HS-ST
Ngày: 02-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hoài Thuý.

Thẩm phán thành viên: Ông Dương Viết Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Khắc Hoan;

Bà Trần Thị Minh Lệ;

Bà Nguyễn Thị Hòe.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:***
Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Lê Ngọc H, tên gọi khác: Đen; sinh ngày 26/9/1996 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn M, xã H, tỉnh Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn H1 (Chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 20/05/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 15/2016/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 24/01/2017. Hiện chưa chấp hành xong phần dân sự là bồi thường cho chị Đỗ Thị Hồng N số tiền 8.300.000 đồng.

Nhân thân:

Ngày 30/10/2012, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị ra Quyết định số 2710/QĐ-CT áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào trường G, thời hạn 24 tháng.

Ngày 26/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 13 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 57/2017/HSST. Ngày 10/09/2018, chấp hành xong hình phạt;

Ngày 20/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 04/2022/HSST. Ngày 20/12/2023, chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam G1, Công an tỉnh Q, có mặt.

2. Họ tên: Nguyễn Minh Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18 tháng 10 năm 1987 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 00/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Minh L (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960; có vợ Hồ Thị H2, sinh năm 1990 và chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/01/2022, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Trị xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam G1, Công an tỉnh Q, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc H: Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1967; địa chỉ: Văn phòng L1, Quảng Trị - số D T, Phường N, Tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 01/2026, Lê Ngọc H sử dụng tài khoản Facebook tên "แดน ден" liên hệ với tài khoản Facebook "Nguyễn Thanh P" của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch để mua 08 gói ma túy tổng hợp dạng viên nén (khoảng 1.600 viên) với giá 24.000.000 đồng nhằm mục đích bán lại kiếm lời và sử dụng. Sau khi thỏa thuận, H mượn xe mô tô biển kiểm soát 74AA-131.07 đến điểm hẹn tại khu vực đường tránh trạm thu phí thuộc xã Á, tỉnh Quảng Trị giao 24.000.000 đồng và nhận ma túy đem về cất giấu tại nơi ở.

Khoảng 10 giờ ngày 04/01/2026, Nguyễn Minh Đ sử dụng tài khoản Zalo "Datoi Điền" liên hệ với tài khoản Z "Kuku" của Lê Ngọc H mua 01 gói ma túy tổng hợp (khoảng 200 viên hồng phiến) với giá 5.000.000 đồng để bán lại và sử dụng. H điều khiển xe mô tô đến nhà Đ giao ma túy, nhận 4.500.000 đồng, còn Đ nợ lại 500.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, Đ cất giấu tại khu vực trước sân nhà để bán và sử dụng.

Ngày 05/01/2026, Đ bán cho Nguyễn Văn T1 07 viên ma túy với giá 300.000 đồng. Ngày 07/01/2026, Đ tiếp tục bán cho Nguyễn Quang T2 07 viên ma túy với giá 300.000 đồng và bán cho hai người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, mỗi người 07 viên với giá 300.000 đồng.

Khoảng 15 giờ ngày 07/01/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma

túy Công an tỉnh Q kiểm tra tại nhà bà Nguyễn Thị C thì phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Minh Đ đang cất giữ 18 viên nén màu hồng nghi là ma túy và số tiền 600.000 đồng. Đ khai nhận 18 viên ma túy còn lại là số ma túy mua của H để bán kiếm lời và sử dụng, còn 600.000 đồng là tiền bán ma túy. Kết quả xét nghiệm xác định Đ dương tính với các chất ma túy Cần sa, K và M.

Từ lời khai của Đ, cùng ngày Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Ngọc H, thu giữ tổng cộng 1.180 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén, gồm 1.168 viên màu hồng và 12 viên màu xanh được cất giấu tại phòng ngủ và khu vực bếp. H khai nhận toàn bộ số ma túy trên là số ma túy đã mua để bán kiếm lời và sử dụng.

Thu giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

- Đồ vật, tài liệu tạm giữ của Nguyễn Minh Đ: 18 viên viên nén hình trụ tròn màu hồng; 02 ống nhựa màu xanh; 01 đoạn băng keo màu đen; số tiền 600.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone Xs.

Đồ vật, tài liệu tạm giữ của Lê Ngọc H: 1.168 viên nén hình trụ tròn, màu hồng và 12 viên nén hình trụ tròn, màu xanh; 18 túi nilon loại túi zip; 10 đoạn ống nhựa có chiều dài bằng nhau 18,6 cm; 01 cái kéo kim loại; 01 máy bật lửa màu xanh; 06 sợi dây thun màu đỏ; 02 túi nilon màu trắng; 02 điện thoại di động.

Bản Kết luận giám định số 73/2026/KL-KTHS, ngày 13/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

Các viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu MT gửi đến giám định có tổng khối lượng 1,82 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Các viên nén màu hồng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3 2037753 gửi đến giám định có tổng khối lượng 123,45 gam là ma túy loại Methamphetamine; Các viên nén màu xanh không tìm thấy chất ma túy.

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSQT-P1 ngày 01/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố Lê Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Minh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình theo như nội dung của cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Ngọc H 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo:

Người bào chữa đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **Lê Ngọc H.**

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ xác định:

Đầu tháng 01/2026, **Lê Ngọc H** đã mua ma túy Methamphetamine nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Ngày 04/01/2026 **H** bán cho **Nguyễn Minh Đ** 1,82 gam Methamphetamine và cất giấu tại nơi ở 123,45 gam Methamphetamine nhằm mục đích tiếp tục bán cho người khác. Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine **Hành** phải chịu trách nhiệm hình sự là 125,27 gam. Hành vi của **Lê Ngọc H** đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Điều luật có khung hình phạt tù từ 20 năm hoặc tù chung thân.

Ngày 04/01/2026, **Nguyễn Minh Đ** mua của **Lê Ngọc H** khoảng 200 viên ma túy hồng phiến nhằm mục đích bán lại kiếm lời và sử dụng. Sau khi mua được ma túy, **Đ** đã nhiều lần bán trái phép cho **Nguyễn Văn T1**, **Nguyễn Quang T2** và 02 người đàn ông ông không rõ nhân thân, lai lịch. Ngày 07/01/2026, khi đang cất giấu 18 viên ma túy Methamphetamine có trọng lượng 1,82 gam nhằm mục đích bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên. Điều luật có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an trên địa bàn nên cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật Hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò của các bị cáo:

Bị cáo **Lê Ngọc H** là người chủ động tìm nguồn ma túy, trực tiếp bỏ tiền mua số lượng lớn ma túy, cất giấu, chia nhỏ để bán lại nhằm thu lợi bất chính. Vì vậy bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo **Nguyễn Minh Đ** là người mua ma túy của **H** để vừa dùng vừa bán lẻ cho nhiều người khác nhau nhằm kiếm lời. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của **Đ** diễn ra độc lập, không có sự bàn bạc, phân công với **H** nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ hành vi mua bán ma túy của mình.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4.1] Đối với bị cáo **Lê Ngọc H**:

Ngày 20/05/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 15/2016/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 24/01/2017. Hiện chưa chấp hành xong phần dân sự là bồi thường cho chị **Đỗ Thị Hồng N** số tiền 8.300.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo **Lê Ngọc H** về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận nên không xem xét áp dụng.

[4.2] Đối với bị cáo **Nguyễn Minh Đ**:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, tự thú theo các điểm s, t, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có từ ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

5.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu MT73, bên trong có ma túy trả lại sau giám định;

- 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu BGKL77, bên trong có bao gói trả lại sau giám định.

5.2 Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, màu trắng, mặt sau có hình quả táo bị khuyết và dòng chữ Iphone.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IQOO, màu trắng.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu xanh.

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng, 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng.

(Các vật chứng trên hiện có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị và Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

Buộc bị cáo **Lê Ngọc H** nộp lại khoản tiền do bán ma túy mà có 4.500.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6]. Thời hạn tạm giam còn trên 45 ngày nên cần tiếp tục thực hiện các Quyết định tạm giam số 182/2026/HSST-QĐTG và số 183/2026/HSST-QĐTG ngày 01/6/2026 để bảo đảm thi hành án.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Ngọc H** (Đen), **Nguyễn Minh Đ** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt:

Bị cáo **Lê Ngọc H** (Đen) 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/01/2026.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t, r khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Minh Đ** 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu MT73, bên trong có ma túy trả lại sau giám định;

- 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu BGKL77, bên trong có bao gói trả lại sau giám định.

2.2 Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, màu trắng, mặt sau có hình quả táo bị khuyết và dòng chữ Iphone.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IQOO, màu trắng.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu xanh.

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng, 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng.

(Các vật chứng trên hiện có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị và Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

2.3 Buộc bị cáo **Lê Ngọc H** nộp lại khoản tiền do bán ma túy mà có 4.500.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng; Buộc bị cáo **Nguyễn Minh Đ** và **Lê Ngọc H** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện CT & KSXXPT tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- CA tỉnh Quảng Trị (PC04);
- Phân trại tạm giam kv Gio Linh
- CA Quảng Trị;
- PV06;
- UBND phường Đồng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người TGTT;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoài Thuỷ